

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diệm
Bà Nguyễn Thị Lam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Q và bà Vũ Thị G; có vợ là Lý Thị M (đã ly hôn), con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 2351/QĐ-UB ngày 24/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang với thời hạn là 24 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 25/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 22/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Trần Trung D, sinh năm 1952, nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trương Đức M, Sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút sáng ngày 12/08/2020, ông Trần Trung D cùng với anh Trương Đức M ngồi chơi ở bàn uống nước ngoài hiên nhà ông D thì có Chu Văn H là hàng xóm nhà ông D sang chơi. H cầm bát trong đó có đựng 04 con cua đã luộc chín mời ông D ăn cua, ông D không ăn và đuổi H về nhưng H không về. Sau đó ông D và anh M đi vào trong nhà, H cũng đi theo và tiếp tục bị ông D đuổi về, lúc đó H quay ra thì nhìn thấy trên bàn uống nước ngoài hiên có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y19 màu trắng, màn hình cảm ứng, có ốp nhựa màu trắng (điện thoại của ông D mới mua từ tháng 07/2020) nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, lợi dụng lúc ông D và anh M đi vào trong nhà H cầm điện thoại di động cho vào túi quần bên trái rồi đi thẳng về nhà cất giấu chiếc điện thoại di động vào trong tủ quần áo của gia đình. Một lát sau ông D quay ra phát hiện mất điện thoại nên đã bảo anh M lấy điện thoại gọi vào số điện thoại di động của ông D nhưng không liên lạc được, nghi ngờ H lấy trộm ông D bảo anh M gọi H sang nói chuyện nhưng H không thừa nhận do đó ông D đã báo Công an xã về sự việc.

Ngày 13/08/2020 Chu Văn H đã đến Công an xã H để đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y19, dung lượng 128Gb màu trắng, sản xuất năm 2019, điện thoại mua mới ngày 23/07/2020 (đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá có giá trị 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

+ 01 (một) ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt mua mới ngày 23/07/2020 (đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá có giá trị 30.000 đồng (*ba mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Chu Văn H trộm cắp của ông Trần Trung D là 3.230.000 đồng (*ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 45/CT-VKSBQ ngày 19/10/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Chu Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Chu Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo

Chu Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ý kiến của bị hại trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại Trần Trung D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Trương Đức M vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản ngày 19/8/2020, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chu Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có nội dung như sau: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trị giá tài

sản bị cáo đã trộm cắp là 3.230.000 đồng (*ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về nhân thân: năm 2013 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi ngược đãi hoặc hành hạ cha mẹ theo quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 2351/QĐ-UB ngày 24/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang với thời hạn là 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 25/9/2015. Mặt khác, tại cơ quan điều tra gia đình bị cáo có đơn đề nghị cho bị cáo đi cải tạo do gia đình bị cáo không giáo dục được bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y19 và 01 (một) ốp điện thoại bằng nhựa đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là ông Trần Trung D. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn H **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 22/8/2020.
3. Về án phí: Bị cáo Chu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

Đỗ Hải Hà

